

Số: **34/2021/QĐST-DS**

V, ngày 22 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 211/2020/TLST – DS ngày 30 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **A**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 228, đường B, Khóm 4, Phường 3, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông **D**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **I**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp K, xã L, thị xã M, tỉnh Bạc Liêu.

2. Anh **N**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện K, tỉnh Bạc Liêu.

3. Anh **O**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp V, xã R, huyện S, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông D và ông A tự nguyện tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/5/2019 đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 3.193,6m² tại các thửa 100, 101 tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc ấp E1, xã E2, huyện E3, tỉnh Bạc Liêu.

2.2. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông A với ông D diện tích đất theo đo đạc thực tế là 3.193,6m² tại các thửa 100, 101 tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc ấp E1, xã E2, huyện E3, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí và số đo như sau:

- Hướng Đông Bắc giáp Kênh Thủy lợi có số đo 3,94m, 13,50m, 5,28m, 4,19m, 7,19m, 7,04m, 14,55m;

- Hướng Đông Nam giáp đất ông Mai Văn Qui (Quy) có số đo 77,16m;

- Hướng Tây Nam giáp đất bà Trần Thị Mỹ Hạnh có số đo 34,76m;

- Hướng Tây Bắc giáp Kênh Thủy Lợi có số đo 61,48m.

(Kèm theo mảnh trích đo địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V)

2.3. Ông D có nghĩa vụ hoàn tất thủ tục sang tên quyền sử dụng đất diện tích, vị trí, số đo được nêu tại mục 2.2 của Quyết định này cho ông A. Ông A có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 3.193,6m² tại các thửa 100, 101 tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc ấp Béc Hen Nhỏ, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Vị trí, số đo các cạnh như đã nêu mục 2.2 của Quyết định này.

2.4. Ông A có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho ông D số tiền 185.000.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

2.5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.170.000 đồng. Ông A và ông D thỏa thuận thống nhất là mỗi người phải chịu 1.585.000 đồng. Ông A đã dự nộp số tiền 3.170.000 đồng đã chi phí hết vào việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; ông D có nghĩa vụ trả lại cho ông A số tiền 1.585.000 đồng.

2.7. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được giảm 50% do hòa giải thành là 150.000 đồng. Ông Xương tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng nêu trên; ông Xương đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0008354 ngày 30/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000 đồng; ông Xương được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

2.8. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Tính